

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ
HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1551 /GPMT-BQL

Hải Phòng, ngày 10 tháng 4 năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường 2020;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/05/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 21/6/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố thành phố Hải Phòng ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 01/08/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng tổ chức, thực hiện thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi Giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư trong các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Xét Văn bản số 241/CV-DJ ngày 24/10/2023 của Công ty TNHH Dongjin Techwin Vina về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường; Văn bản số 123/CV-DJTV ngày 12/3/2024 của Công ty TNHH Dongjin Techwin Vina về việc chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của “Nhà máy sản xuất linh kiện nhựa, linh kiện cho các sản phẩm điện gia dụng và sơ chế hạt nhựa” (giai đoạn 1) và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty TNHH Dongjin Techwin Vina, địa chỉ Lô E, Khu CN7, và một phần tòa nhà S1 (thuê của Công ty TNHH LG Electronics Việt Nam Hải Phòng), Lô CN2, Khu công nghiệp Tràng Duệ, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Việt Nam được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của

“Nhà máy sản xuất linh kiện nhựa, linh kiện cho các sản phẩm điện gia dụng và sơ chế hạt nhựa” (giai đoạn 1) tại Lô E, Khu CN7 và một phần tòa nhà S1 (thuê của Công ty TNHH LG Electronics Việt Nam Hải Phòng), Lô CN2, Khu công nghiệp Tràng Duệ, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Việt Nam với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án đầu tư: “Nhà máy sản xuất linh kiện nhựa, linh kiện cho các sản phẩm điện gia dụng và sơ chế hạt nhựa” (giai đoạn 1).

1.2. Địa điểm hoạt động: Lô E, khu CN7 và một phần tòa nhà S1 (thuê của Công ty TNHH LG Electronics Việt Nam Hải Phòng), Lô CN2, Khu công nghiệp Tràng Duệ, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên, mã số doanh nghiệp 0201277065 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng đăng ký lần đầu ngày 28/08/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 29/09/2022. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2164568669 do Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng chứng nhận lần đầu ngày 28/08/2012, thay đổi chứng nhận lần thứ 8 ngày 12/5/2023.

1.4. Mã số thuế: 0201277065.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất linh kiện nhựa, linh kiện cho các sản phẩm điện gia dụng và sơ chế hạt nhựa.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Diện tích đất sử dụng: 25.855 m².
- Quy mô: Dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Công suất:

- + Lòng giặt bằng nhựa và kim loại: 10.000 tấn/năm.
- + Nắp máy giặt bằng nhựa: 10.000 tấn/năm.
- + Đế lòng giặt bằng nhựa: 10.000 tấn/năm.
- + Thân máy hút bụi bằng nhựa: 8.000 tấn/năm.
- + Đế máy hút bụi bằng nhựa: 8.000 tấn/năm.
- + Tay cầm máy hút bụi bằng nhựa: 8.000 tấn/năm.
- + Con lăn bụi bằng nhựa: 3.000 tấn/năm.
- + Vòng nhựa motor máy giặt: 2.000 tấn/năm.
- + Nắp vỏ ngoài bằng nhựa của đèn ô tô: 2.000 tấn/năm.
- + Khung đỡ bằng nhựa cho đèn Led ô tô: 1.500 tấn/năm.
- + Linh kiện, phụ kiện bằng nhựa của tủ lạnh: 2.000 tấn/năm.

+ Cụm linh kiện điện tử cho máy giặt, máy hút bụi và đồ dân dụng khác: 50 tấn/năm.

+ Máy giặt, máy hút bụi và đồ dân dụng khác: 500 tấn/năm.

+ Khuôn các loại: 250 tấn/năm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Dongjin Techwin Vina:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2. Công ty TNHH Dongjin Techwin Vina có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm

(từ ngày 10 tháng 4 năm 2024 đến ngày 10 tháng 4 năm 2034).

Điều 4. Giấy phép có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật. / .mu

Nơi nhận:

- UBND TP (để b/c);
- Lãnh đạo Ban;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Các UBND: huyện An Dương, xã Hồng Phong;
- Công ty TNHH Dongjin Techwin Vina;
- Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Sài Gòn – Hải Phòng;
- Công ty TNHH LG Electronics Việt Nam Hải Phòng;
- Các Phòng: TNMT, QHXD, QLĐT, DN&HTGS;
- Công TTĐT BQLKKT;
- Lưu: VT. / .mu



**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Bùi Ngọc Hải

